

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ<sup>1</sup>**

**Quy định mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ**

Thông tư số 29/2020/TT-BQP ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ<sup>2</sup>.*

---

<sup>1</sup> Tên Thông tư này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>2</sup> Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có căn cứ ban hành như sau:

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mối quan hệ công tác của ban chỉ huy quân sự cấp xã và ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương; cơ quan quân sự địa phương các cấp; ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; đơn vị Dân quân tự vệ.
2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, bộ, ngành Trung ương, ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

*Căn cứ Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ ngành Trung ương, địa phương; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; Nghị định số 139/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ Quốc phòng, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương; về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; mối quan hệ công tác của ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương về giáo dục quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với Dân quân tự vệ; chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; tiêu chuẩn tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh; chương trình khung giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học trong trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”.*

**Chương II**  
**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ;**  
**CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC**  
**CHỨC VỤ CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ**  
**VÀ THÔN ĐỘI TRƯỞNG**

**Điều 3. Mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự cấp xã**

1.<sup>3</sup> Quan hệ với đảng ủy cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

2. Quan hệ với chi ủy (chi bộ) quân sự cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Quan hệ với ủy ban nhân dân cấp xã là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

3a.<sup>4</sup> Quan hệ với Đảng ủy, Chi huy Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn về các nhiệm vụ theo thẩm quyền của Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và nhiệm vụ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phân công.

4.<sup>5</sup> Quan hệ với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

5. Quan hệ với công an, ban, ngành, đoàn thể cấp xã là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác. Ban chỉ huy quân sự cấp xã chủ trì tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

6. Quan hệ với: Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chỉ huy đơn vị tự vệ nơi không có ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; cơ quan, tổ chức chưa tổ chức tự vệ; đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn là quan hệ phối hợp, hiệp đồng thực hiện công tác quốc phòng, quân sự có liên quan.

<sup>3</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>4</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>5</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

7. Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy.

#### **Điều 4. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng**

##### 1.<sup>6</sup> Chức trách

Tham mưu cho đảng ủy, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

##### 2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Dân quân tự vệ;

b) Phối hợp với chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;

c)<sup>7</sup> Tham mưu thực hiện công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự; công tác giáo dục quốc phòng và an ninh;

d)<sup>8</sup> Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

##### 3. Mối quan hệ công tác

a)<sup>9</sup> Quan hệ với Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương;

<sup>6</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>7</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>8</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>9</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

b)<sup>10</sup> Quan hệ với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn về các nhiệm vụ theo thẩm quyền của Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và nhiệm vụ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phân công;

c)<sup>11</sup> Quan hệ với đảng ủy cấp xã và chi ủy (chi bộ) quân sự cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã;

d) Quan hệ với chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phối hợp công tác;

đ) Quan hệ với phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

e) Quan hệ với trưởng công an và trưởng ban, ngành, đoàn thể ở cấp xã là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác. Trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã chỉ huy thống nhất lực lượng vũ trang của cấp xã thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Quan hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã là quan hệ phối hợp, hiệp đồng liên quan công tác quốc phòng, quân sự;

h) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền quản lý là quan hệ cấp trên với cấp dưới. Quan hệ với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ không thuộc quyền quản lý là quan hệ phối hợp công tác.

## **Điều 5. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chính trị viên**

### **1.<sup>12</sup> Chức trách**

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp trên, đảng ủy, chính quyền cấp xã về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã. Chủ trì về chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên;

<sup>10</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>11</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>12</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; cùng với chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã đề xuất nội dung, biện pháp lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự để đảng ủy cấp xã quyết định.

## 2. Nhiệm vụ

a)<sup>13</sup> Tham mưu, đề xuất để đảng ủy cấp xã quyết định nội dung, biện pháp lãnh đạo mọi hoạt động của lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự. Đề xuất với Chính ủy ban chỉ huy phòng thủ khu vực, Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên, trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;

b) Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên ở cấp xã tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa; sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; cùng với các ban, ngành, đoàn thể cấp xã tổ chức giáo dục quốc phòng và an ninh, động viên nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố nền quốc phòng toàn dân;

c)<sup>14</sup> Tiến hành công tác tổ chức xây dựng đảng; xây dựng chi bộ quân sự trong sạch, vững mạnh, chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong dân quân, dự bị động viên; phát hiện và bồi dưỡng đối tượng để kết nạp đảng, kết nạp đoàn trong lực lượng dân quân và dự bị động viên. Xây dựng chi bộ sinh hoạt tạm thời trong lực lượng dân quân và dự bị động viên (nếu có) trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao;

d) Tiến hành công tác cán bộ; xây dựng các chức vụ chỉ huy dân quân, đội ngũ cán bộ dự bị động viên có đủ số lượng, chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa

<sup>13</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>14</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

phương trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị khung động viên để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị ở địa phương;

đ) Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ; xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục lực lượng dân quân, dự bị động viên và nhân dân nâng cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở địa phương;

e) Hướng dẫn lực lượng dân quân, dự bị động viên tiến hành công tác vận động quần chúng; tham gia thực hiện các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quân đội và địa phương phát động, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở chính trị ở địa phương vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;

g) Tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên và chính sách hậu phương Quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên hoàn thiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương Quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương;

h)<sup>15</sup> Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân, dự bị động viên, chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ động viên; xây dựng thôn, xã, phường chiến đấu; tổ chức phòng thủ dân sự và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác ở cấp xã;

i) Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

### 3. Mối quan hệ công tác

a)<sup>16</sup> Quan hệ với: Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, đảng Ủy ban chỉ huy phòng thủ khu vực; Phòng Chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Phòng Chính trị thuộc Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự

<sup>15</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>16</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương;

b)<sup>17</sup> Quan hệ với Chính ủy, Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chính ủy, Chủ nhiệm chính trị Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương;

c)<sup>18</sup> Quan hệ với đảng ủy, chính quyền cấp xã và chi ủy (chi bộ) quân sự cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;

d) Quan hệ với chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phối hợp công tác;

đ) Quan hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn xã là quan hệ phối hợp công tác;

e) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền quản lý là quan hệ cấp trên với cấp dưới. Quan hệ với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ không thuộc quyền quản lý là quan hệ phối hợp công tác.

## **Điều 6. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của phó chỉ huy trưởng**

### **1. Chức trách**

Chịu trách nhiệm trước chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp xã về nhiệm vụ được phân công; thay thế chỉ huy trưởng khi được cấp có thẩm quyền giao.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Tham mưu, đề xuất với chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp xã về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, báo cáo với chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định.

<sup>17</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>18</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với chỉ huy trưởng, chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Quan hệ với chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phối hợp công tác;

c) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền quản lý là quan hệ cấp trên với cấp dưới. Quan hệ với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ không thuộc quyền quản lý là quan hệ phối hợp công tác.

## **Điều 7. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chính trị viên phó**

### 1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước chính trị viên, chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã về nhiệm vụ được phân công; thay thế chính trị viên khi được cấp có thẩm quyền giao.

### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, đề xuất và giúp chính trị viên, chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với chính trị viên, chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Quan hệ với phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phối hợp công tác;

c) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân thuộc quyền quản lý là quan hệ cấp trên với cấp dưới. Quan hệ với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ không thuộc quyền quản lý là quan hệ phối hợp công tác.

## **Điều 8. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của thôn đội trưởng**

### 1. Chức trách

Tham mưu cho chi ủy (chi bộ) thôn lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở thôn.

### 2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 20 Luật Dân quân tự vệ;

b) Thực hiện nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với chi ủy (chi bộ) thôn là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở thôn;

b) Quan hệ với trưởng thôn, người đứng đầu đoàn thể ở thôn là quan hệ phối hợp công tác;

c) Quan hệ với các chức vụ chỉ huy trong ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy;

d)<sup>19</sup> Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân ở cấp xã, đơn vị Dân quân tự vệ thuộc cấp tỉnh quản lý là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác;

đ) Quan hệ với người chỉ huy, chiến sĩ đơn vị dân quân tại chỗ ở thôn là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

### Chương III

## MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC; CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC

### Điều 9. Mối quan hệ công tác của ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

1. Quan hệ với đảng ủy (chi bộ) cùng cấp là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức.

2. Quan hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu) là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

3.<sup>20</sup> Quan hệ với Bộ Tư lệnh quân khu, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ngành dọc cấp trên là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

<sup>19</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>20</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

4.<sup>21</sup> Quan hệ giữa Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức do cấp tỉnh quản lý đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã với Ban chỉ huy quân sự cấp xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

5.<sup>22</sup> Quan hệ giữa ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức do cấp xã quản lý với Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

## **Điều 10. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng**

### 1. Chức trách

Tham mưu cho đảng ủy (chi bộ) và người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu) về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

### 2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Dân quân tự vệ;

b) Phối hợp với chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức mình.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với đảng ủy (chi bộ) cùng cấp là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền;

b) Quan hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức) là quan hệ cấp dưới với cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự;

c)<sup>23</sup> Quan hệ với Chỉ huy trưởng, Chính ủy cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ chịu sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự;

<sup>21</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>22</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>23</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

d)<sup>24</sup> Quan hệ với Bộ Tư lệnh quân khu, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp xã nơi Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban chỉ huy quân sự ngành dọc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền;

đ) Quan hệ với chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác;

e) Quan hệ với phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

g) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị tự vệ ở địa phương thuộc lĩnh vực quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự liên quan;

h) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị tự vệ thuộc cơ quan, tổ chức mình là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy.

## **Điều 11. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chính trị viên**

### **1. Chức trách**

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp trên, đảng ủy (chi bộ), người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự. Chủ trì về chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên; trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức; cùng với chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức đề xuất nội dung, biện pháp lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự để đảng ủy (chi bộ) cơ quan, tổ chức quyết định.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Tham mưu, đề xuất với đảng ủy (chi bộ) cùng cấp quyết định chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức đứng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức;

<sup>24</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

b) Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên của cơ quan, tổ chức tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; phối hợp thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, củng cố nền quốc phòng toàn dân;

c) Xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị, phát triển đảng viên, đoàn viên trong lực lượng tự vệ, dự bị động viên của cơ quan, tổ chức;

d) Đề xuất việc xây dựng các chức vụ chỉ huy đơn vị tự vệ, đội ngũ cán bộ dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị dự bị động viên nhận nguồn tại cơ quan, tổ chức để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị;

đ) Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng lực lượng tự vệ, dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục lực lượng tự vệ, dự bị động viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở cơ quan, tổ chức;

e) Hướng dẫn lực lượng tự vệ, dự bị động viên tiến hành công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quân đội và địa phương phát động, góp phần xây dựng cơ quan, tổ chức vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;

g) Tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên và chính sách hậu phương Quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên hoàn thiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương Quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự;

h) Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng tự vệ, dự bị động viên; chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ động viên; hoạt động bảo vệ cơ quan, tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác được cấp có thẩm quyền giao;

i) Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với lực lượng tự vệ, dự bị động viên trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với đảng ủy (chi bộ) cùng cấp là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền;

b) Quan hệ với chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác;

c)<sup>25</sup> Quan hệ với Chỉ huy trưởng, Chính ủy cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ chịu sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự;

d) Quan hệ với phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

đ)<sup>26</sup> Quan hệ với đảng ủy, chính quyền địa phương cấp xã nói đứng chân hoặc hoạt động là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

## **Điều 12. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của phó chỉ huy trưởng**

### **1. Chức trách**

Chịu trách nhiệm trước chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp về nhiệm vụ được phân công; thay thế chỉ huy trưởng khi được cấp có thẩm quyền giao.

### **2. Nhiệm vụ**

a) Tham mưu, đề xuất với chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo với chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp theo quy định.

### **3. Mối quan hệ công tác**

a) Quan hệ với chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Quan hệ với chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác.

<sup>25</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

<sup>26</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

### **Điều 13. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chính trị viên phó**

#### 1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước chính trị viên, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp về nhiệm vụ được phân công; thay thế chính trị viên khi được cấp có thẩm quyền giao.

#### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, đề xuất và giúp chính trị viên, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.

#### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với chính trị viên, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Quan hệ với phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác.

### **Chương IV**

### **CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY ĐƠN VỊ DÂN QUÂN TỰ VỆ**

### **Điều 14. Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của tiểu đoàn trưởng, hải đoàn trưởng, đại đội trưởng, hải đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, thuyền trưởng, khẩu đội trưởng**

#### 1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, đảng ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cấp trên và cấp ủy (chi bộ) cấp mình về xây dựng, huấn luyện, hoạt động của đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền.

#### 2. Nhiệm vụ

a) Chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của đảng ủy (chi bộ), sự quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp hoặc đảng ủy (chi bộ), người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên theo phân cấp quản lý;

b) Nắm vững tình hình mọi mặt, lập kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng thủ dân sự và chế độ, chính sách của đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền;

c) Đăng ký, quản lý, nắm tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực công tác của các chức vụ chỉ huy và chiến sĩ Dân quân tự vệ thuộc quyền;

d) Tiểu đoàn trưởng, hải đoàn trưởng, đại đội trưởng, hải đội trưởng phối hợp với chính trị viên cùng cấp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị cho đơn vị mình;

đ) Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

### 3. Mỗi quan hệ công tác

a) Quan hệ với cấp ủy (chi bộ) cấp trên và cấp ủy (chi bộ) cùng cấp là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác Dân quân tự vệ;

b)<sup>27</sup> Quan hệ với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý điều hành về công tác Dân quân tự vệ;

c) Quan hệ với người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cấp trên là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

d) Quan hệ với chính trị viên đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác;

đ) Quan hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn là quan hệ phối hợp công tác;

e) Quan hệ với chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền là quan hệ cấp trên và cấp dưới.

## **Điều 15. Chức trách, nhiệm vụ, mỗi quan hệ công tác của chính trị viên tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội**

### 1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy (chi bộ), người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cấp trên và cấp ủy (chi bộ) cấp mình về công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền.

### 2. Nhiệm vụ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự điều hành của ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cấp trên;

<sup>27</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

b) Năm vững tình hình mọi mặt; chủ trì, phối hợp với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị, báo cáo theo quy định.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với cấp ủy (chi bộ) cấp trên và cấp ủy (chi bộ) cấp mình là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác Dân quân tự vệ;

b) Quan hệ với người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cấp trên là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

c)<sup>28</sup> Quan hệ với cơ quan chính trị của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị;

d) Quan hệ với Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý điều hành về công tác đảng, công tác chính trị;

đ) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác;

e) Quan hệ với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác;

g) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền là quan hệ cấp trên với cấp dưới.

## **Điều 16. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của phó tiểu đoàn trưởng, phó hải đoàn trưởng, phó đại đội trưởng, phó hải đội trưởng**

### 1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước người chỉ huy, chính trị viên đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp về nhiệm vụ được phân công; thay thế người chỉ huy khi được giao.

### 2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu, đề xuất với người chỉ huy, chính trị viên đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

<sup>28</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 3 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo với người chỉ huy, chính trị viên đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp.

### 3. Mỗi quan hệ công tác

a) Quan hệ với người chỉ huy, chính trị viên đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Quan hệ với chính trị viên phó đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác.

## **Điều 17. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của chính trị viên phó tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội**

### 1. Chức trách

Chịu trách nhiệm trước chính trị viên, người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp về nhiệm vụ được phân công; thay thế chính trị viên khi được giao.

### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, đề xuất và giúp chính trị viên, người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của đơn vị Dân quân tự vệ thuộc quyền.

### 3. Mối quan hệ công tác

a) Quan hệ với chính trị viên, người chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ cùng cấp là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Quan hệ với phó tiểu đoàn trưởng, phó hải đoàn trưởng, phó đại đội trưởng, phó hải đội trưởng là quan hệ phối hợp công tác; đối với cấp phó thuộc quyền quản lý là mối quan hệ cấp trên và cấp dưới;

c) Quan hệ với trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, thuyền trưởng, khẩu đội trưởng thuộc quyền là quan hệ cấp trên và cấp dưới.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>29</sup>**

### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Thông tư số 79/2016/TT-BQP ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ

<sup>29</sup> Điều 9 của Thông tư số 83/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025, quy định như sau:

**“Điều 9. Hiệu lực thi hành**

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025”.*

trưởng Bộ Quốc phòng quy định mối quan hệ công tác của cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ.

2. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**BỘ QUỐC PHÒNG**

Số: **79** /VBHN-BQP

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Đại tướng Nguyễn Tân Cương**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP, các Phó TTCP;
- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- BTTM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Pháp chế BQP;
- Cục Dân quân tự vệ/BTTM;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH. Dương76.